

Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn trong quản lý và tổ chức hoạt động của các hội thể thao quốc gia ở nước ta

ThS. Tần Lê Minh

TÓM TẮT:

Ủy ban Olympic Việt Nam và các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia là những tổ chức hội hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao (TDTT), có vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện chủ trương xã hội hóa TDTT ở nước ta. Mặc dù nhiều hội thể thao ở nước ta đã được hình thành và hoạt động từ rất lâu, song nhận thức về vị trí, chức năng, vai trò của các tổ chức này còn chưa thực sự nhất quán. Từ đó dẫn tới trong tổ chức, hoạt động của các hội cũng như trong công tác quản lý hội thể thao ở nước ta còn một số bất cập.

Từ khóa: lý luận, thực tiễn, hội thể thao quốc gia, liên đoàn thể thao, thể dục thể thao.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình hội nhập quốc tế về thể thao đã tác động sâu sắc, toàn diện đến tất cả các lĩnh vực TDTT.

Ủy ban Olympic Việt Nam, hiệp hội Paralympic và các hội thể thao quốc gia đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động hội nhập quốc tế về thể dục thể thao nói riêng và trong phát triển sự nghiệp TDTT nước nhà nói chung.

Việc đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, phát huy vai trò tự chủ của các hội thể thao quốc gia sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển sự nghiệp TDTT ở nước ta trong những năm tới, cũng như trực tiếp phát huy hiệu quả của quá trình hội nhập quốc tế về TDTT.

Chính những lý do trên, nghiên cứu về lý luận và thực tiễn trong quản lý và tổ chức hoạt động của các hội thể thao quốc gia ở nước ta là việc làm cần thiết và cấp thiết.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: tổng hợp, phân tích tài liệu, chuyên gia...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm về tổ chức hội

Những khái niệm ban đầu về tổ chức hội xuất hiện từ rất sớm. Ngay từ thời Hy Lạp cổ đại, các nhà tư tưởng như Plato, Aristotle đã đề cập những luận điểm

ABSTRACT:

Vietnam Olympic Committee, National Sport Federations and National Sport Associations are organizations of sport and physical training activities. They play an important role in implementing the socialization policy of physical training and sport in our country. Although many sport associations in our country have been formed and operated for a long time, but their awareness of the position, function and role of these organizations is not very consistent. The activities of the associations as well as their management in our country still have some shortcomings.

Keywords: theory, practice, National Sport Association, National Sport Federation, Sport.

ban đầu, tuy rất sơ khai, về tổ chức hội. Nhưng phải tới thời John Locke (1632-1704), nhà hoạt động chính trị người Anh (người được coi là cha đẻ của chủ nghĩa tự do cổ điển), lý thuyết về khế ước xã hội mới được đề cập một cách cụ thể. Sau thời John Locke, các học giả phương Tây đã đưa ra những khái niệm rõ ràng hơn về hội. Học giả người Mỹ gốc Scotland Rober M. MacIver (1882-1970) cho rằng: "Hội là một tổ chức được hình thành một cách tự nguyện để các thành viên cùng nhau chia sẻ những sở thích, sự quan tâm nhất định". Nhà nghiên cứu chính trị người Anh George Douglas Howard Cole (1889-1959) nhận định: "Với khái niệm hội tôi cho rằng bất kỳ một nhóm người nào cùng theo đuổi những mục đích chung và hợp tác với nhau để hành động vượt ra ngoài một hành động đơn lẻ và trên cơ sở những mục đích chung đó, họ thống nhất cùng nhau tuân thủ những luật lệ, nguyên tắc, phương pháp cơ bản trong hành động". Triết gia Allen Ginberg (1926-1997), cho rằng: "Hội là một tập hợp xã hội hình thành tự nguyện hoặc được thành lập dưới dạng tổ chức, gồm những người cùng theo đuổi, bảo vệ một mục đích hoặc một nhóm mục đích nhất định".

Từ những quan điểm trên có thể quy chiếu một khái niệm chung về hội, đó là tập hợp của một nhóm người có tổ chức và cùng có chung một mục đích, sở thích hay một nhóm mục đích, sở thích cụ thể.

Như vậy, để tạo thành một tổ chức hội phải có đủ ít nhất 3 điều kiện: 1. Phải do một nhóm người hợp thành;

2. Nhóm người đó phải có tổ chức, tức là họ buộc phải tuân theo một số luật lệ, quy ước nhất định; 3. Họ có chung những mục đích, sở thích cụ thể để theo đuổi.

Hình thức của tổ chức hội cũng rất đa dạng. Có tổ chức hội được hình thành và hoạt động một cách tạm thời, như hội cứu trợ lũ lụt, thiên tai; hội hình thành theo đặc điểm nghề nghiệp, ví dụ (VD): hội hóa chất, hội bác sỹ, hội nhà báo; hội hình thành theo đặc điểm chính trị - xã hội, như tổ chức công đoàn, đảng phái chính trị. Có những hội hình thành theo sở thích như câu lạc bộ (CLB) tennis, CLB âm nhạc, v.v...

2.2. Đặc điểm cơ bản của hội

Một tổ chức hội phải thể hiện đủ 6 đặc điểm sau:

- (1) Được hình thành dưới dạng một tổ chức nhất định (khác với cộng đồng hay xã hội).
- (2) Tổ chức đó được thành lập bằng một quyết định, không hình thành một cách tự phát. Trong quyết định đó phải thể hiện quy định cơ bản về loại hình, nguyên tắc, luật lệ chi phối tổ chức, hoạt động của hội và những thành viên phải chấp hành các nguyên tắc, quy định đó.
- (3) Tôn chỉ hoạt động của hội phải được định sẵn. Tôn chỉ thể hiện được lý do tại sao hội ra đời (để giải

quyết những vấn đề cụ thể nào) và cách thức giải quyết những vấn đề đó. Không có tổ chức hội nào được hình thành mà không có tôn chỉ hoạt động.

(4) Các nguyên tắc, quy định của hội chỉ có ý nghĩa đối với thành viên của hội. Nói cách khác, những ai tự nguyện chấp nhận làm theo những nguyên tắc, quy định của hội mới được kết nạp là hội viên. Những hội viên có quan điểm xung đột hoặc không chấp hành những quy định của hội chắc chắn sẽ bị tước quyền hội viên (khai trừ khỏi hội). Mỗi hội viên phải có nghĩa vụ hợp tác cùng các hội viên khác trong hành động để cùng nhau đạt được những mục tiêu của hội.

(5) Hội viên tham gia hội một cách tự nguyện. Nguyên tắc tự nguyện là nguyên tắc cơ bản chi phối hoạt động của tổ chức hội. Tổ chức hội không chạy theo mục tiêu phải kết nạp đông nhất hội viên có thể mà chỉ những ai có mong muốn tham gia, nhận thức được nghĩa vụ chấp hành những quy định của hội mới có thể trở thành hội viên.

(6) Lý do để tổ chức hội tồn tại chính là tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội. Khi tôn chỉ, mục đích hoạt động đã đạt được thì hội không còn lý do để tồn tại nữa, hoặc phải sửa đổi, nâng tầm tôn chỉ, mục đích hoạt động để

Bảng 1. Sự khác biệt của tổ chức và hoạt động giữa hội với các tổ chức doanh nghiệp hoặc từ thiện

	Tổ chức hội	Tổ chức từ thiện (quỹ từ thiện)	Công ty cổ phần
Phù hợp với	Tổ chức phi lợi nhuận trong đó những hội viên có chung sở thích hoặc nhóm sở thích (VD thể thao)	Tổ chức phi lợi nhuận trong đó các thành viên cùng có chung mục đích hoạt động từ thiện (VD: giáo dục, tôn giáo, xóa đói giảm nghèo, chống bạo lực...)	Tổ chức thương mại hướng tới mục đích tối đa hóa lợi nhuận
Mục đích từ thiện	Có thể có mục đích từ thiện nếu trong tôn chỉ, đăng ký hoạt động thể hiện mục đích đó	Đương nhiên có mục đích từ thiện	Nói chung là không có mục đích từ thiện nhưng có thể trong hoạt động của doanh nghiệp có hoạt động từ thiện
Quy mô của ban điều hành	Tối thiểu 15 người trong ban chấp hành hoặc tối thiểu 5 ban hoặc kết hợp cả 2	Tối thiểu 2 thành viên được ủy thác quản lý tổ chức	Tổ chức theo luật định của từng loại hình doanh nghiệp, thông thường có hội đồng quản trị (HĐQT) và giám đốc điều hành
Cách thức ra quyết định	Quyết định dân chủ. Đại hội là cơ quan quyết định cao nhất, tiếp đó là Ban chấp hành/ Ủy ban/ Hội đồng (theo quy định cụ thể của điều lệ)	Những người ủy thác được quyền quyết định trên cơ sở lấy ý kiến của ban điều hành quỹ	Chủ tịch HĐQT và giám đốc điều hành quyết định theo phân cấp và trên cơ sở xin ý kiến của hội đồng quản trị (tùy theo quy định trong điều lệ công ty)
Quy chế thành viên	Hội viên đóng niên liễm và tuân thủ những quy định cụ thể đối với hội viên trong điều lệ	Không có thành viên. Những người được ủy thác có trách nhiệm điều hành quỹ từ thiện để đáp ứng lợi ích của người thụ hưởng. Người thụ hưởng không phải chịu bất cứ nghĩa vụ, quy định nào của quỹ	Cổ đông có trách nhiệm thực hiện những quy định trong điều lệ công ty
Tính minh bạch	Ban chấp hành/ Ban điều hành có trách nhiệm công khai thông tin tới các hội viên	Những người ủy thác quản lý quỹ có trách nhiệm công khai thông tin với các nhà tài trợ	Giám đốc có trách nhiệm công khai thông tin đối với cổ đông
Sử dụng nguồn thu	Nguồn thu được sử dụng để phục vụ hoạt động của hội, không chia sẻ cho các hội viên	Tất cả nguồn thu được sử dụng hoàn toàn vào mục đích từ thiện	Lợi nhuận sau thuế được phân chia cho các cổ đông

có lý do tiếp tục tồn tại. Vì thế người ta mới nói tôn chỉ, mục đích chính là kim chỉ nam để tổ chức hội tồn tại và hoạt động.

Cách thức tổ chức và hoạt động của hội cũng rất khác biệt so với doanh nghiệp hoặc tổ chức từ thiện. Sự khác biệt đó thể hiện ở bảng 1.

2.3. Tính tự chủ của các hội thể thao

Tại các quốc gia phương Tây, vai trò tự chủ của các liên đoàn, hiệp hội thể thao đã được khẳng định từ rất sớm. Năm 1894, tổ chức IOC (Ủy ban Olympic quốc tế) được thành lập, đóng vai trò định hướng, dẫn dắt phong trào Olympic quốc tế. IOC cổ súy thành lập, bảo trợ hoạt động của các Ủy ban Olympic quốc gia và các liên đoàn, hiệp hội thể thao ở nhiều cấp độ khác nhau. Cùng với IOC, nhiều tổ chức thể thao thế giới khác cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các liên đoàn, hiệp hội thể thao cấp quốc gia. Đó là các tổ chức như Liên đoàn Bóng đá quốc tế (FIFA), Liên đoàn Điền kinh thế giới (IAAF), Liên đoàn Tennis quốc tế (ITF), Liên đoàn bơi lội quốc tế (FINA), Liên đoàn Bóng rổ quốc tế (FIBA), Liên đoàn Bắn súng thế giới (UIT)...

Pierre de Coubertin, nhà sáng lập của IOC, là người luôn cổ súy vai trò trung tâm của các liên đoàn thể thao quốc gia trong phong trào Olympic hiện đại. Ông cũng là một trong những người đầu tiên đưa ra thuật ngữ tự chủ (autonomy) của thể thao. Tuy nhiên, đến tận năm 1949, từ "autonomy" mới được lần đầu chính thức xuất hiện tại Hiến chương Olympic.

Theo một công trình nghiên cứu của tiến sỹ Michael Mrkonjic, trường Đại học Lausanne (Thụy Sĩ) và cộng sự là Arnout Geeraert, Viện nghiên cứu chính sách châu Âu và thế giới (BI) thì tính tự chủ của các tổ chức hội thể thao thể hiện những khía cạnh sau:

- *Tự chủ về chính trị (phi chính phủ)*: các hội thể thao là những tổ chức phi chính phủ, không chịu ảnh hưởng bởi các xu thế chính trị và các quốc gia thường cũng có xu hướng không can thiệp vào các hoạt động thể thao.

- *Tự chủ về pháp lý*: các hội thể thao có quyền ban hành điều lệ hoạt động và các quy định riêng điều chỉnh các hoạt động của mình, dựa trên việc áp dụng quy định pháp luật, khung pháp lý hiện hành của nước sở tại và

các quy định của tổ chức quốc tế mà tổ chức của mình là thành viên.

- *Tự chủ về tài chính*: ở giai đoạn trước đây thì các hội thể thao thường hoạt động dựa trên sự hỗ trợ về tài chính của cộng đồng hoặc chính phủ, chính quyền địa phương. Tuy nhiên gần đây các hội thể thao có xu hướng ngày càng tự chủ về tài chính.

- *Tự chủ theo mô hình tháp*: tổ chức liên đoàn, hiệp hội ở cấp càng cao thì mức độ tự chủ càng lớn.

- *Tự chủ về chuyên môn*: các hội thể thao được toàn quyền trong việc ban hành các luật, quy định chuyên môn, chi phối toàn bộ hoạt động chuyên môn của một môn thể thao thuộc phạm vi quản lý.

- *Tự chủ trong hoạt động tài phán*: gắn với hoạt động của các tổ chức trọng tài, tòa thể thao. Một số tranh chấp thể thao được đưa ra phân xử tại những tòa án thể thao riêng, không phụ thuộc vào hệ thống tòa án dân sự.

Vậy tự chủ của các hội thể thao đặt trong mối tương quan tới vai trò của Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước như thế nào? Liên quan tới vai trò của nhà nước trong việc quản lý và điều tiết hoạt động của các tổ chức hội thể thao, David Walmsley cho rằng sự kết hợp hài hòa trong mối quan hệ công tư là chìa khóa thành công trong phát triển thể thao thành tích cao. Và đây cũng chính là một chức năng chính của nhà nước trong mục tiêu phát triển thể thao. Hoạt động quản lý nhà nước phù hợp, đúng hướng, tạo môi trường pháp lý thông thoáng, thuận lợi sẽ góp phần tạo điều kiện nâng cao quả hoạt động và phát huy vai trò tự chủ của các hội thể thao.

3. KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu về cơ sở lý luận về tổ chức hội; kinh nghiệm quản lý và tổ chức hoạt động của các hội thể thao trên thế giới cùng với việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các hội thể thao ở nước ta nhằm phân tích, chỉ ra những ưu điểm, kết quả đạt được cùng các hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các hội thể thao quốc gia, từ đó xác định những định hướng, giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động, nâng cao vai trò tự chủ của các tổ chức này trong quá trình hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David Walmsley (2010) - *Sport and the Role of Government: Strategies for Successful Public-Private Partnerships*.
2. *Community and Association*, Robert M. MacIver, 1917.
3. *Social Theory*, G.D.H.Cole, 1920.
4. Michael Mrkonjic & Arnout Geeraert (2013) - *Sport Organisation, autonomy and good governance*, - Danish Institute for sport study.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài cấp bộ có tên: "Đổi mới, nâng cao vai trò tự chủ của các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia trong thời kỳ hội nhập quốc tế", Tần Lê Minh, 2018.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26/5/2018; ngày phản biện đánh giá: 19/7/2018; ngày chấp nhận đăng: 15/8/2018)